**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ C**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

*Bản án số: 42/2017/ HSST*
*Ngày: 12/7/2017*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**
**TỈNH KHÁNH HOÀ**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Luẩn**
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Đại Hải**
Ông **Đặng Ngọc Hương**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy Triều**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đậu Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

**Thái Đ** - Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn S - xã T - thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Thái A và bà: Trần Thị L; Vợ, con: chưa; Tiền án: Ngày 26/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

**** Đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn S (đã chết)gồm:***

1/ Bà **Lê Thị Q (**mẹ ruột) – sinh năm 1932
2/ Bà **Trần Thị Đ** (vợ) - Sinh năm: 1953
3/ Anh **Nguyễn Văn A** (con) – Sinh năm 1980
4/Anh **Nguyễn Văn V** (con) – sinh năm 1982
5/ Anh **Nguyễn Văn T** (con) – sinh năm 1984
6/ Anh **Nguyễn Văn T** (con) **–** sinh năm: 1986
7/ Anh **Nguyễn Văn N** (con) **–** sinh năm 1987

**(** Lê Thị Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T ủy quyền cho Trần Thị Đ**)**

Trú tại: Tổ dân phố P – phường L – thành phố C – tỉnh Khánh Hòa. (Bà Đ, các anh T, N vắng mặt)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Anh **Nguyễn Minh P** - Sinh năm: 1991

HKTT: Thôn M - xã Đ - thành phố C - tỉnh Khánh Hòa. ( Vắng mặt tại phiên tòa).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/10/2016, Thái Đ điều khiển xe mô tô biển số 79U2 – 8347 chở Nguyễn Minh P ngồi sau đi trên đường Quốc lộ IA theo hướng C – Phan Rang. Khi đến Km $1512^{+250}$ Quốc lộ IA thuộc tổ dân phố S, phường B, thành phố C là đường giao nhau giữa Quốc lộ IA và tỉnh lộ 9 có vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ, tín hiệu đèn vàng nhấp nháy; Đ thấy ông Nguyễn S – sinh năm 1954 đang đi bộ từ giải phân cách qua đường hướng từ trái sang phải, Đ điều khiển xe đi chậm lại và có tín hiệu còi thì thấy ông S dừng lại nên Đ tiếp tục điều khiển xe đi tới. Khi Đ điều khiển xe đến gần ông S thì ông S tiếp tục đi qua đường nên xe mô tô va vào người ông S làm Đ, P và ông S ngã xuống đường. Hậu quả ông S bị thương nặng được đưa đi cấp cứu đến ngày 25/10/2016 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 414 ngày 16/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn S: chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số: 28/VKS-HS ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Thái Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên: Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ Luật hình sự, tuyên xử bị cáo Thái Đ về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và xử phạt bị cáo Đ từ 06 - 09 tháng tù, về trách nhiệm dân sự: không xét; ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

**XÉT THẤY**

*** Về thủ tục tố tụng**: Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn S (đã chết) là bà Trần Thị Đ, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Đ, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn N.

*** Về nội dung vụ án:**

Tại phiên tòa, bị cáo Thái Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 28/VKS-HS ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Đ có hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ (điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ đến mức an toàn, nhường đường cho người đi

bộ qua đường khi có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy) làm cho Nguyễn S bị thương dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Thái Đ nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của công dân, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự, an toàn công cộng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn công cộng, làm gia tăng tai nạn giao thông ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong đời sống cộng đồng dân cư. Ngày 26/8/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, Vì vậy cần phải xử lý bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo Đ phạm tội mới trong thời gian thử thách nên khi tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đ trong bản án số 13/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Ninh Thuận sẽ chuyển thành 09 tháng tù để tổng hợp với hình phạt của tội mới thành hình phạt chung.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn S (đã chết) gồm: Cha mẹ ông S là ông Nguyễn Q (đã chết), bà Lê Thị Q; vợ ông S là bà Trần Thị Đ, các con của ông S và bà Đẹp là: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N. Ông Nguyễn Q đã chết, các anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N không xác định rõ địa chỉ, bà Lê Thị Q và các anh Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T ủy quyền cho bà Trần Thị Đ xác nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại 20.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh P là chủ sở hữu chiếc xe mô tô 79U2-8347 và cũng là người ngồi sau xe do Đ điều khiển, sau khi xảy ra tai nạn P không bị thương tích gì, còn chiếc xe mô tô trên chỉ bị hư hỏng nhẹ P không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Thái Đ** phạm tội **"**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**".**

Áp dụng khoản 1 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Đ 01 (Một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án số: 13/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận buộc bị cáo Thái Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Về trách nhiệm dân sự:*** Không xét.

***Về án phí:*** Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo Thái Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thái Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị Đ, bà Lê Thị Q, các anh Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Bùi Thị Luẩn**

**Nơi nhận:**
*-TAND tỉnh Khánh Hòa*
*- VKSND TP C.*
*- CA TP C.*
*- THADS TP C*
*- Bị cáo.*
*- Các đương sự.*
*- Lưu hồ sơ.*